

# THẨM NHUẬN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

TS TRẦN VĂN RẠNG

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh những giá trị tư tưởng lý luận sâu sắc, phản ánh tính quy luật giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nội dung trong *Di chúc* đề cập nhiều vấn đề, trong đó, nổi bật là vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng-nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, liên quan mật thiết đến tiến độ của Đảng và tương lai của dân tộc. Kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên càng thêm “khắc cốt”, “ghi tâm” di huấn của Người về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh; *Di chúc*; xây dựng, chỉnh đốn Đảng

## 1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công tác hệ trọng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm chỉ đạo, nhất là trước những bước ngoặt lịch sử và những thời điểm cam go của cách mạng. Vấn đề này đã được Người đề cập trong nhiều bài nói, bài viết, trong đó cô đọng sâu sắc là ở bản *Di chúc* mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam bước vào giai đoạn cam go, đặc biệt từ năm 1965, khi đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, chuyển từ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ đây, cuộc đọ đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ bước vào một giai đoạn mới, cả nước có chiến tranh. Yêu cầu của cuộc kháng chiến đặt ra đối với công tác xây dựng Đảng là phải nhanh chóng chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức để phù hợp với tình hình. Trong

bối cảnh chung đó, những năm 1965-1969, trong khi tập trung chỉ đạo kháng chiến giải phóng miền Nam và xây dựng CNXH ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành một khoảng thời gian nhất định để viết tài liệu “Tuyệt đối bí mật” (bản *Di chúc*), để lại cho toàn Đảng, toàn dân. Tài liệu ấy, lúc đầu chỉ có 3 trang, do tự tay Người đánh máy, đề ngày 15-5-1965, phía dưới cùng, bên phải là chữ ký của Người và bên trái có chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn-Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Năm 1968, Người viết bổ sung thêm một số đoạn, với dung lượng 6 trang viết tay. Ngày 10-5-1969, mặc dù sức khỏe giảm sút nhiều, Hồ Chí Minh vẫn dành tâm huyết viết lại toàn bộ phần mở đầu (gần 1 trang viết tay) của bản *Di chúc*.

Trong bản *Di chúc* (bổ sung năm 1968), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi,... việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh*

đón lại Đảng”<sup>1</sup>. Bản *Di chúc* năm 1969, Người viết, “TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG”. Những quan điểm cốt lõi về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung chủ yếu:

**Thứ nhất, đoàn kết, thống nhất là nguyên tắc hàng đầu trong xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng.** Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết-Thành công, thành công, đại thành công. Trong *Di chúc*, Người đặt vấn đề đoàn kết đúng vị trí, xác định đây là một bài học lớn, một vấn đề có tính nguyên tắc xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ mối quan hệ của sức mạnh đoàn kết đối với thành công của cách mạng: Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Nếu như đoàn kết tạo ra sức mạnh hồi sinh dân tộc, xây dựng đất nước, thì trái lại, sự bất hòa, chia rẽ nội bộ sẽ làm suy yếu Đảng và sức mạnh dân tộc. Sự đoàn kết trong Đảng, không phải xuất phát từ lợi ích của một bộ phận, mà được quy định bởi lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc, phản ánh mối quan hệ biện chứng hữu cơ máu thịt giữa giai cấp với dân tộc. Một khi không giữ được sự đoàn kết, Đảng dễ bị phân hóa về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Chỉ có đoàn kết thống nhất, Đảng mới quy tụ được sức mạnh, trí tuệ toàn Đảng, toàn dân, đủ sáng suốt để vạch ra đường lối, lãnh đạo nhân dân tiến lên trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc và CNXH. Bởi vậy, giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng là nguyên tắc chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Đây là nhân tố bảo đảm cho Đảng thực sự là một khối thống nhất chặt chẽ về ý chí và hành động để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đoàn kết là

một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>2</sup>.

**Thứ hai, thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.**

Đây là quy luật phát triển của Đảng, đồng thời là biện pháp hữu hiệu để củng cố, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Từ khi hoạt động cách mạng đến khi về với “các bậc tiền bối”, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao dân chủ, nêu gương về thực hành dân chủ. Dù giữ trọng trách đứng đầu Đảng, đứng đầu Nhà nước, nhưng Người không đặt mình cao hơn tổ chức, đứng ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tôn trọng tập thể, chủ động bản bạc, tạo sự thống nhất cao với tập thể (Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, đoàn thể...) để quyết định những vấn đề ích nước, lợi dân. Không chỉ có vậy, khi cần thiết, Người còn triệu tập hội nghị chính trị đặc biệt lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến các đại biểu quốc dân. Không ít nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa coi đây là một cách thức tổ chức “Hội nghị Diên Hồng” trong thời đại mới-thời đại Hồ Chí Minh. Nói đến ý nghĩa của thực hành dân chủ, Người khẳng định: “*Thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”<sup>3</sup>. Vì vậy, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ giữ vị trí càng cao càng đòi hỏi tác phong dân chủ. Mọi biểu hiện dân chủ hình thức, cực đoan, dân chủ hẹp hòi, hoặc mất dân chủ đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể, triệt tiêu động lực, cản trở bước tiến của cách mạng.

Đi đôi với *thực hành dân chủ* là thực hiện *tự phê bình và phê bình*. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Mục đích của tự phê bình và phê bình cốt là để đi đến phát triển đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Người cho rằng “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của

mình là một Đảng hồng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>4</sup>. Muốn vậy, nhất thiết phải thực hiện tự phê bình và phê bình. Nhưng tự phê bình và phê bình ở đây, không phải là việc làm “nhất thời”, “mùa vụ” mà là việc làm “thường xuyên” như “rửa mặt hàng ngày”, không phải là việc làm “qua loa” mà phải thực hành một cách “thật thà”, “nghiêm chỉnh”. Tự phê bình và phê bình phải có thái độ khách quan, trung thực. Phê bình và tiếp thu phê bình đi đôi với nhau, chân thành, thẳng thắn, cởi mở, có lý có tình, tức là: “Phải có tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau”<sup>5</sup>. Yêu cầu đó vừa thể hiện tính Đảng, vừa thể hiện văn hóa tự phê bình và phê bình.

Trong *Di chúc*, căn dặn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”<sup>6</sup>. Việc bảo đảm một nền dân chủ rộng rãi đi đôi với thực hiện tự phê bình và phê bình là yếu tố quan trọng để phát huy cao nhất trí tuệ, sự đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

**Thứ ba, toàn Đảng phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng.** Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng về tư tưởng lý luận, đồng thời cũng là người mẫu mực thực hành đạo đức mới-đạo đức cách mạng ở Việt Nam. Người sớm nhận rõ vị trí, vai trò của đạo đức cách mạng, coi đó là gốc của người cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân...

tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì”<sup>7</sup>. Bản về đạo đức cách mạng, trong nhiều bài nói, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải: Trung với nước hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư,... Theo Người, sự trong sạch của Đảng được quy định bởi sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Muốn có được đạo đức và giữ vững được đạo đức cách mạng phải “qua thực tiễn đấu tranh”, phải “rèn luyện bền bỉ”, phải “kết hợp xây với chống”. Xây là hướng tới “nâng cao đạo đức cách mạng”, chống là hướng tới “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, là phòng và bài trừ tật xấu, chống tham ô, lãng phí, quan liêu,... Người cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>8</sup>.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh yêu cầu thấm nhuần đạo đức cách mạng đối với một Đảng cầm quyền, đối với cán bộ, đảng viên. Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>9</sup>. Bốn yêu tố: “thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”, “giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”, “xứng đáng là người lãnh đạo”, “là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” được đặt trong một chỉnh thể thống nhất; trong đó, “thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng” là yếu tố nền tảng bảo đảm giữ vững uy tín của một Đảng cách mạng chân chính.

**Thứ tư, Đảng phải có năng lực tổ chức thực tiễn, phục vụ tốt nhất cuộc sống của nhân dân.** Chủ tịch Hồ Chí Minh từng lưu ý cán bộ, đảng

viên: Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Mục tiêu, lý tưởng đó là vấn đề thuộc về bản chất đặc trưng của Đảng, thể hiện mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Bởi lẽ, Đảng được thai nghén và sinh ra trong lòng dân tộc, có sứ mệnh phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Cũng bởi lẽ, những vấn đề đã từng đề cập trước đó, như: vấn đề đoàn kết thống nhất trong Đảng; phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình hay thẩm quyền đạo đức cách mạng cũng chỉ là thứ lý luận suông hoặc chỉ là những khẩu hiệu xa rời thực tế, nếu như Đảng không vươn lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đủ năng lực tổ chức thực tiễn, đem lại lợi ích đích thực cho nhân dân. Nếu như trước đây, sứ mệnh hàng đầu của Đảng là làm cho dân tộc độc lập, cho nhân dân có ăn, có mặc, được học hành, thì ngày nay, Đảng phải lãnh đạo làm cho đất nước phồn vinh, nhân dân được hạnh phúc và sung sướng. Đó là sứ mệnh vẻ vang. Không thực hiện được điều này, Đảng không làm tròn sứ mệnh đã được lịch sử lựa chọn và ủy thác.

Để “lãnh đạo” thì Đảng phải có trí tuệ, có uy tín; là “đây tớ” thì phải hết lòng phục vụ nhân dân. Hai mặt đó liên hệ mật thiết với nhau, luôn đòi hỏi lẫn nhau, tạo tiền đề và thúc đẩy nhau phát triển. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”<sup>10</sup>. Trước đây, Người nói nhiều đến các cụm từ “chủ trương đúng”, “chính sách hợp lòng dân”. Trong *Di chúc*, Người nêu trực tiếp đến sự cần thiết phải có “*kế hoạch thật tốt*”. Theo đó, kế hoạch thật tốt như mong muốn của Người là kế hoạch được hiểu theo nghĩa rộng (bao gồm cả việc hoạch định, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách), là kế hoạch được xây dựng trên cơ sở điều tra thực tiễn, xuất

phát từ nguyện vọng chính đáng và khả năng thực hiện của nhân dân; và suy cho cùng, phải hướng vào phục vụ nhân dân. Đây là yêu cầu về năng lực, trách nhiệm của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Thứ năm, Đảng phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.* Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tin vào tuổi trẻ, luôn dành cho thế hệ trẻ sự quan tâm đặc biệt. Sau khi tìm được con đường cứu nước đúng đắn, bức thư đầu tiên gửi về trong nước là bức thư gửi thanh niên Việt Nam (1925). Năm 1925, tổ chức cách mạng đầu tiên mà Người xây dựng-một trong những tổ chức tiền thân của Đảng, đã tập hợp những thanh niên yêu nước Việt Nam. Đến *Đường Kách mệnh* (1927), Người kêu gọi thanh niên đứng lên cứu nước, hồi sinh dân tộc.

Từ những ngày đầu hoạt động cách mạng đến khi về với “thế giới Người hiền”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một di sản tinh thần to lớn với hàng trăm bài nói, bài viết dành cho thanh niên. Với niềm tin yêu tuyệt đối vào thế hệ trẻ Việt Nam, trong *Di chúc*, Người khẳng định: “ĐOÀN VIÊN VÀ THÀNH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>11</sup>. Khẳng định đó phản ánh tầm nhìn xa trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; vừa đánh giá đúng vị thế, vai trò của thanh niên trong lịch sử, vừa chứng tỏ tâm huyết, sự trăn trở của Người đối với công tác xây dựng nguồn phát triển Đảng từ các thế hệ thanh niên; nó không chỉ có ý nghĩa thuần túy trong phạm vi công tác xây dựng Đảng, mà rộng hơn là đối với vận mệnh và tương lai tươi sáng của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

## 2. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Nhận rõ vị trí then chốt, tầm vóc chiến lược của công tác xây dựng Đảng, trong mấy thập kỷ đổi mới, nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định có tính chuyên đề về xây dựng Đảng đã được ban hành và thực hiện, tiêu biểu như: NQTU 6 (lần 2) khóa VIII (1999) của Đảng về “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay”; NQTU 4 khóa XI (2012) của Đảng về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; NQTU 4 khóa XII (2016) của Đảng về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Qua thực hiện, công tác xây dựng Đảng mặc dù đã đạt được thành tựu quan trọng, song vẫn còn những vấn đề bức xúc, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, tác động xấu đến lòng tin của nhân dân, trở thành cản lực đối với sự phát triển của xã hội. Thấm nhuần *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cần thực hiện một số nội dung chủ yếu:

*Một là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.* Hiện nay, trong khi nhiều tổ chức đảng đã có sự chuyển biến rất tích cực trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thì vẫn còn những tổ chức đảng, cơ quan đơn vị, cán bộ đảng viên còn vi phạm, thậm chí vi phạm rất nghiêm trọng nguyên tắc này. Những biểu hiện mất dân chủ, dân chủ hình thức vẫn còn diễn ra; đặc biệt là “còn biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, gia trưởng, bè phái cục bộ, “lợi ích nhóm”<sup>12</sup>. Trong khi đó, việc góp ý phê bình có biểu hiện nể nang, né tránh; “tính chiến đấu trong sinh hoạt, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình còn yếu”<sup>13</sup>. Đây là yếu tố

dẫn đến tình trạng mất đoàn kết nội bộ, mất sức chiến đấu của tổ chức đảng. Muốn khắc phục tình trạng đó phải thường xuyên quán triệt, làm cho cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên nhận thức đúng về bản chất nội dung nguyên tắc tập trung dân chủ. Chống dân chủ hình thức đi đôi với phòng ngừa dân chủ quá trớn, tự do vô tổ chức. Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế, quy định cụ thể về phạm vi nội dung dân chủ; cơ chế giám sát, kiểm tra việc thực hiện dân chủ. Theo đó, các nguyên tắc phải cụ thể hóa thành quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo; các điều khoản trong quy chế phải được nghiên cứu cụ thể, cân nhắc, thảo luận kỹ, đạt sự thống nhất cao trước khi ban hành. Mở rộng dân chủ trong bàn bạc, thảo luận, phát huy trí tuệ trong việc đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng. Đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế lãnh đạo, quy chế làm việc, các quy định về tự phê bình và phê bình trong các tổ chức đảng và trong hệ thống chính trị.

*Hai là, cùng với xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức cần coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức; thực hiện tốt việc nêu gương về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.* Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng”<sup>14</sup>. Thực tế, những năm gần đây, “không ít cán bộ, đảng viên và một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp chưa thực sự gương mẫu”<sup>15</sup>. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có trọng trách rất cao đã trở thành vấn đề cực kỳ nhức nhối. Tình trạng đó do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chưa thực sự coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức. Đây là một trong những khuyết điểm lớn đã được Đảng nghiêm túc chỉ ra từ việc tổng kết thực tiễn 30 năm đổi mới.

Đại hội XII (2016) của Đảng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng Đảng về đạo đức, nêu gương về đạo đức. Đảng viên càng giữ cương vị, chức vụ cao càng phải nêu gương. Tổ chức đảng cần kết hợp giữa khích lệ sự nêu gương với ban hành và cụ thể hóa các quy định để định hướng và làm căn cứ cho cán bộ, đảng viên thực hiện. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012, của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đặc biệt là Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Việc nêu gương phải theo phương châm vừa xây, vừa chống, lấy xây dựng yếu tố tích cực là chủ đạo để đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực.

**Ba là, chủ động, kiên quyết phòng, chống tham nhũng; xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm trong cán bộ, đảng viên.** Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, hành vi tham ô (tham nhũng) trái hẳn với đạo đức cách mạng; đặc trưng của nó là biến “của công” thành “của tư”. Do vậy, nó rất nguy hiểm, nó là thứ giặc nội xâm, nó là “kẻ thù của nhân dân, của Chính phủ”. Chính vì vậy, thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để Đảng “thật trong sạch” thì Đảng phải ra sức bài trừ nạn tham nhũng, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương. Đại hội XII (2016) của Đảng nhận định: “Tham nhũng, lãng phí còn rất phức tạp, nghiêm trọng, xảy ra ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều loại đối tượng, với nhiều hình thức mới tinh vi...; cản trở sự phát triển kinh tế-xã hội; gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối

với vai trò lãnh đạo của Đảng”<sup>16</sup>. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII (2016) đến nay, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã xem xét và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, trong đó có cả những cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Việc làm trên đã có tác dụng trực tiếp làm trong sạch Đảng, nâng cao niềm tin của nhân dân vào Đảng. Nhân dân vẫn đang kỳ vọng Đảng tiếp tục giữ nghiêm kỷ luật, chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng với một quyết tâm mạnh, với hệ thống biện pháp đồng bộ, kiên quyết hơn, hiệu quả cao hơn.

**Bốn là, không ngừng nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.** Đảng vừa phải đề ra đường lối, chủ trương sát đúng, vừa phải hiện thực hóa, đưa đường lối, chủ trương đi vào cuộc sống kịp thời, hiệu quả. Thành công của sự nghiệp đổi mới hơn 30 năm qua bắt nguồn từ đường lối đúng, đã chứng minh vai trò sứ mệnh của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Song với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: Việc thể chế hóa, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng chưa kịp thời, đồng bộ, cụ thể và hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; một số nghị quyết chậm đi vào cuộc sống.

Từ thực tiễn đó, một trong những trọng tâm của công tác xây dựng Đảng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và thực hiện nghị quyết của các tổ chức đảng. Nghị quyết của cấp ủy phải thiết thực, ngắn gọn. Đặc biệt phải tính đến điều kiện (tính khả thi) khi triển khai thực hiện nghị quyết. Trong cấp ủy phải có sự phân công rõ trách nhiệm. Sau khi có nghị quyết, vấn đề quyết định là việc chỉ đạo việc cụ thể hóa, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết,

“bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm”<sup>17</sup>. Trong tổ chức thực hiện cần chú trọng phát hiện những nhân tố tích cực, những yếu tố nảy sinh gây cản trở việc thực hiện nghị quyết, kịp thời sơ tống kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, đồng thời khắc phục những vấn đề thiếu sót. Đó là cơ sở để rút kinh nghiệm, tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương lãnh đạo của các cấp ủy đảng.

**Năm là, xây dựng ngũ cán bộ gồm nhiều thế hệ kế cận, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trước mắt và cơ bản lâu dài.** Chủ tịch Hồ Chí Minh là người luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ trưởng thành từ thanh niên ưu tú. Người coi “cán bộ là gốc của mọi công việc”, coi “thanh niên là rường cột của nước nhà”. Trong lịch sử cách mạng, cán bộ và công tác cán bộ bao giờ cũng là vấn đề then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Từ lâu, xây dựng cán bộ được xem là công việc gốc của Đảng, vì đây là việc xây dựng đội ngũ những người trực tiếp tham gia hoạch định đường lối, tổ chức thực hiện đường lối và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đường lối. Vậy nên, vấn đề trọng tâm bức thiết và cơ bản lâu dài là toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất tốt, năng lực và trách nhiệm cao, với nhiều thế hệ khác nhau, trong đó cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ năng động, giàu lòng nhiệt huyết.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hiện nay các cấp, các ngành cần có những bước đi cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện một cách vững chắc, hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, HNTƯ 7 khóa XII của Đảng

“Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị thực sự thấu triệt quan điểm “Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”<sup>18</sup>.

50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã có sự trưởng thành về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân hoàn thành sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, tiến lên xây dựng CNXH; tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm quý vận dụng vào cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đem lại cho đất nước ta “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”<sup>19</sup>.

1, 2, 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 616, 622, 235, 622, 622, 672, 622, 622, 672

4, 7. *Sđd*, T. 5, tr. 301, 292-293

12, 13, 15, 16. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (Dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 258, 258, 247, 266

17, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 215, 65

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2018, tr. 54.